TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 20-02-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.
2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 244/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 01/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Kim L (tên gọi khác: Nhi), sinh ngày 10/12/1986 tại TG; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bà Lãnh, xã TĐ, huyện GCĐ, tỉnh TG; chỗ ở: Phòng số 4 căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV, số 854-856 đường đường TQB, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị, quảng cáo; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M © và bà Phạm Thị Ng; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018. (Có mặt).

2. Trần Thanh Đoan Tr, sinh ngày 14/9/1992 tại TG; nơi cư trú: Ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện GCT, tỉnh TG; nghề nghiệp: Nhân viên thẩm mỹ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị Thanh Y; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018. (Có mặt).

3. Đặng Thị Ngọc Ph, sinh ngày 08/01/1986 tại Bình Phước; nơi cư trú: {Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 122/27/117/9/35 đường TĐ, Phường T2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 16A7 chung cư COPAC (số 12 đường TĐ, Phường MB, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh)}; nghề nghiệp: Nhân viên chăm sóc da; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Z © và bà Nguyễn Thị Nh; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018. (Có mặt).

4. Nguyễn Thành D, sinh ngày 16/8/1995 tại ĐT; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Long Thái, xã LKB, huyện HN, tỉnh ĐT; chỗ ở: Phòng số 3 căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV, số 854-856 đường Đường TQB, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên chăm sóc da; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Kh và bà Bùi Thị E ©; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Đào Văn G, sinh năm: 1985; nơi cư trú: {(Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Tân Xuân 5, phường XĐ, quận BTL, HN; chỗ ở: Căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV (Số 854 – 856 đường Đường TQB, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)}. (Vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1989; nơi cứ trú: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện HB, tỉnh BL. (Vắng mặt).

3/ Anh Tô Văn K, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐRT, huyện TĐ, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ, ngày 27/7/2018, Công an Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV, số 854-856 đường TQB, Phường N, Quận T thì phát hiện Phan Thị Kim L, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thành D, Đào Văn G đang có mặt tại phòng số 4, trên bàn trong phòng có 01 gói nylon chứa 04 viên ma túy nén màu xanh bên trên có chữ LV, trong ví da của Đặng Thị Ngọc Ph có 01 viên ma túy nén màu xanh bên trên có chữ LV. Ngoài ra còn có Tô Văn K đang ở bên ngoài phòng số 4 của căn hộ nêu trên. Sau đó, Công an Phường N, Quận T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có L quan gồm: 01 gói nylon chứa 04 viên ma túy nén màu xanh bên trên có chữ LV, 01 viên ma túy nén màu xanh bên trên có chữ LV và 01 ví da (thu giữ của Đặng Thị Ngọc Ph), 01 điện thoại di động Sam Sung màu vàng gắn sim số 01665016166 và sim số 0915606212 của Nguyễn Thành D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen gắn sim số 0963142657 của Tô Văn K, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0906982350 của Đặng Thị Ngọc Ph, 02 điện thoại di động hiệu Iphone của Đào Văn G (trong đó 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0908887665 và 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0975533686), 02 điện thoại di động của Phan Thị Kim L (trong đó có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0975313179 và 01 điện thoại di động Iphone màu đen gắn sim số 0967087848), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0947004565 của Trần Thanh Đoan Tr, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng gắn sim số 0941511007 của Nguyễn Ngọc T1.

Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 1307/KLGĐ-H ngày 03/8/2018 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: 04 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ "LV" trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Thị Kim L, Tô Văn K, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thành D, Đào Văn G và hình dấu Công an Phường N, Quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4411g (một phẩy bốn bốn một một gam), loại MDMA.

- Gói 2: 01 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ "LV" được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Thị Ngọc Ph và hình dấu Công an Phường N, Quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3662g (không phẩy ba sáu sáu hai gam), loại MDMA.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T, Phan Thị Kim L, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K và Đào Văn G khai nhận: Tr, T1, Ph là bạn của L, K và D thuê phòng số 3 cạnh phòng của L, G là bạn của K. Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26/7/2018, Tr và T1 đến nhà thuê của L tại phòng số 4 căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV số 854-856 Đường TQB, Phường N, Quận T chơi và nấu ăn tại đây. Đến 22 giờ cùng ngày thì Ph đến chơi. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Tô Văn K và Nguyễn Thành D thuê trọ phòng số 3 kế bên phòng trọ của L sang chơi. Khi có đủ 06 người thì L có nói vui là hôm nay sinh nhật của L, nên L rủ 05 người còn lại hùn tiền mua ma túy sử dụng thì cả nhóm đồng ý; lúc này trong người L chỉ có 1.000.000 đồng nên L hỏi mượn của Tr 1.500.000 đồng để có đủ 2.500.000 đồng mua 10 viên ma túy nén (loại thuốc lắc), mỗi viên là 250.000 đồng. Sau khi sử dụng ma túy, đến ngày hôm sau mọi người sẽ gom tiền lại để trả cho L theo cách thức: Ai sử dụng số lượng ma túy bao nhiêu thì sẽ trả số tiền tương ứng bấy nhiêu cho L, số ma túy còn lại không sử dụng hết thì L sẽ trả lại cho người bán ma túy.

Phan Thị Kim L sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0975313179 gọi vào điện thoại di động số 01649029109 của một người nam thanh niên bán ma túy (không rõ lai lịch, số điện thoại của người bán ma túy do bạn của L cho L trước đó) thỏa thuận mua 10 viên ma túy với giá 250.000 đồng/viên. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, người bán ma túy đến trước cửa nhà gọi điện thoại cho L nhận ma túy thì L đưa số tiền 2.500.000 đồng cho D để D đi ra bên ngoài trả tiền và nhận ma túy, đồng thời kiểm tra số lượng ma túy đã mua. Có được ma túy, D mang để trên mặt bàn trong phòng của L thì L lấy 01 viên ra sử dụng ½ viên, ½ viên L để lại trên bàn. Lúc này, do biết Đào Văn G (là bạn của K và D) vừa từ HN vào chơi nên L nói K và D rủ G qua phòng của L cùng sử dụng ma túy. Lần lượt sau đó, Tr lấy 01 viên bẻ ra 01 phần để sử dụng, phần còn lại Tr để trên bàn rồi đi ngủ; T1 sử dụng ¼ viên, còn ¼ viên ném bỏ vào bồn cầu toilet rồi xả nước; D sử dụng ¼ viên, khoảng 20 phút sau D tiếp tục sử dụng ¼ viên rồi đi ngủ; Ph lấy 01 viên bẻ ra 01 phần để sử dụng, phần còn lại Ph để trên bàn; một lúc sau Ph tiếp tục lấy 01 viên để sử dụng nhưng vì bản thân đã mệt nên Ph bỏ viên thuốc vào trong ví da của mình cất giữ rồi đi ngủ; K sử dụng ½ viên, một lúc sau K tiếp tục sử dụng ½ viên còn lại rồi đi ngủ; G sử dụng ¼ viên rồi nằm nghe nhạc. Đến khoảng 8 giờ, ngày 27/7/2018, Công an Phường N, Quận T kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do hành vi của Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K và Đào Văn G không đủ yếu tố cấu thành tội ''Tàng trữ trái phép chất ma túy'', nhưng Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K và Đào Văn G đã có hành vi ''Sử dụng trái phép chất ma túy''; nên Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an Quận T có văn bản thông báo kèm hồ sơ chuyển về địa phương nơi cư trú của Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng Đào Văn G đã bị Công an Phường N, Quận T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 03/8/2018, với số tiền là 750.000 đồng về hành vi ‘‘Sử dụng trái phép chất ma túy’’.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho L và D, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý.

Căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV, số 854-856 Đường TQB, Phường N, Quận T do anh Mai Hữu Tài đứng tên chủ sở hữu và anh Tài cho Phan Thị Kim L thuê để ở; anh Tài không biết việc L sử dụng phòng thuê làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Phan Thị Kim L, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1. Bị cáo Phan Thị Kim L mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù;

2. Bị cáo Đặng Thị Ngọc Ph mức án từ 14 tháng đến 17 tháng tù.

3. Bị cáo Nguyễn Thành D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Thanh Đoan Tr mức án 07 tháng tù.

Đồng thời, đề nghị miễn cho các bị cáo phần hình phạt bổ sung (do các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính).

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy và 01 bóp da;

+ Đối với chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội (thu giữ của bị cáo L) thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với những chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo và của Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K, Đào Văn G; do không có L quan đến vụ án, nên trả lại cho các bị cáo và trả lại cho Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K, Đào Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Phan Thị Kim L, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị cơ quan Công an Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 27/7/2018, tại

phòng số 4 căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV (số 854-856 Đường TQB, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lời khai nhận của các bị cáo cơ bản phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua giám định các chất ma túy thu giữ là ma túy ở thể rắn, cụ thể là:

- Gói 1: 04 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ "LV" trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Thị Kim L, Tô Văn K, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thành D, Đào Văn G và hình dấu Công an Phường N, Quận T có khối lượng là 1,4411g (một phẩy bốn bốn một một gam), loại MDMA.

- Gói 2: 01 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ "LV" được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Thị Ngọc Ph và hình dấu Công an Phường N, Quận T có khối lượng là 0,3662g (không phẩy ba sáu sáu hai gam), loại MDMA.

Với khối lượng chất ma túy thu giữ như trên, có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Phan Thị Kim L, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, nhất thời, không có tính tổ chức chặt chẽ; trong vụ án, bị cáo L giữ vai trò chính (là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội), bị cáo Tr và bị cáo D với vai trò đồng phạm giúp sức; riêng bị cáo Ph tự chịu trách nhiệm độc lập về khối lượng chất ma túy đã tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm và vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phan Thị Kim L, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D đã khai nhận tại phiên tòa là bản thân các bị cáo trước lần bị phát hiện bắt quả tang đã từng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cùng với bạn bè, nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cũng như không xác định được khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ; nên chưa có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Phan Thị Kim L, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần theo quy định của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Thanh Đoan Tr khai nhận lần bị phát hiện bắt quả tang là lần đầu tiên thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và cũng là lần đầu tiên sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thị Kim L, Nguyễn Thành D, Trần Thanh Đoan Tr rất thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo Tr còn là lao động chính, mẹ ruột của bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo rất nặng, sức khỏe kém. Riêng bị cáo Đặng Thị Ngọc Ph tại phiên tòa có thái độ khai báo tương đối thành khẩn, phần nào cũng tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa

đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ cho từng bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Do bị cáo Trần Thanh Đoan Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung phạt mà điều luật quy định (đối với tội phạm mà bị cáo đã thực hiện); cũng đã có tác dụng của hình phạt và cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo và công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Phan Thị Kim L, Nguyễn Thành D, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, mà chỉ để sử dụng cho bản thân và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1307/18 G1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Thị Kim L, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K, Đào Văn G, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc cùng 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1307/18 G2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại và cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bóp da đã thu giữ của bị cáo Ph, bị cáo Ph đã dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia có gắn sim số 0975313179, màu xanh, thu giữ của bị cáo L và bị cáo đã dùng vào việc phạm tội; nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0967087848, màu đen (thu giữ của bị cáo L), 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0947004565, màu trắng (thu giữ của bị cáo Tr), 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0941511007, màu hồng (thu giữ của Nguyễn Ngọc T1), 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0906982350, màu trắng (thu giữ của bị cáo Ph), 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung có gắn sim số 01665016166 và sim số 0975606212, màu vàng (thu giữ của bị cáo D), 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0963142657, màu đen (thu giữ của Tô Văn K), 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0908887665, màu vàng và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0975533686, màu trắng (thu giữ của Đào Văn G); đây là tài sản cá nhân và không có L quan đến việc phạm tội; nên trả lại cho các bị cáo L, Tr, D, Ph và trả lại cho Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K, Đào Văn G.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo L và bị cáo D, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T có văn bản thông báo kèm hồ sơ chuyển về địa phương nơi cư trú để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Văn G, ngày 03/8/2018, Công an Phường N, Quận T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng.

[13] Đối với ông Mai Hữu Tài là chủ sở hữu của căn hộ A1.2-12A.09 chung cư GV (số 854-856 Đường TQB, Phường N, Quận T) không biết việc Phan Thị Kim L sử dụng phòng thuê ở để sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Kim L (tên gọi khác: Nhi) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/7/2018.

2/ Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Ngọc Ph 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/7/2018.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 01 (Một) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/7/2018.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

4/ Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Đoan Tr 07 (Bảy) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/7/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo: Phan Thị Kim L (tên gọi khác: Nhi), Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Trần Thanh Đoan Tr.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1307/18 G1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Thị Kim L, Trần Thanh Đoan Tr, Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Nguyễn Ngọc T1, Tô Văn K, Đào Văn G, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc cùng 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1307/18 G2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc; 01 bóp da.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia có gắn sim số 0975313179, màu xanh.

+ Trả lại cho: Bị cáo Phan Thị Kim L (tên gọi khác: Nhi) 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0967087848, màu đen; bị cáo Trần Thanh Đoan Tr 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0947004565, màu trắng; bị cáo Đặng Thị Ngọc Ph 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0906982350, màu

trắng; bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, có gắn sim số 01665016166 và sim số 0975606212, màu vàng; Nguyễn Ngọc T1 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0941511007, màu hồng; Tô Văn K 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0963142657, màu đen; Đào Văn G 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0908887665, màu vàng và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone có gắn sim số 0975533686, màu trắng.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 212/PNK ngày 24/9/2018 của Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Phan Thị Kim L (tên gọi khác: Nhi), Đặng Thị Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Trần Thanh Đoan Tr; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.